

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST-TCDS ngày 15 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S(S), địa chỉ: 266-268 N, p8, q3, thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Quảng Bình; địa chỉ: Số 05 Q, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình,

Ủy quyền lại cho ông Hồ Xuân T - Phó Phòng giao dịch Đ, Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Quảng Bình.

- *Đồng Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Xuyên và bà Lê Thị Cẩm,

Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng LD1609600083 ngày 05/4/2016, Hợp đồng tín dụng số LD1612500162 ngày 04/5/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 15/4/2016 vợ chồng ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị C thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của ngân hàng Thương Mại cổ phần S đến ngày 17/3/2021 là 414.907.953 đồng (trong đó: Nợ thế chấp là

241.655.000 đồng và 80.540.000 đồng, nợ thế tín dụng là 4.406.113 đồng, nợ lãi là 88.306.840 đồng) trong đó:

Hai bên thống nhất về thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Năm 2021:

Đợt 1: Trước ngày 30/4/2021 trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

Đợt 2: Trước ngày 30/8/2021 trả 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng);

Đợt 3: Trước ngày 28/11/2021 trả 15.000.000 đ (Mười lăm triệu đồng);.

Ngoài ra hàng tháng ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị C phải trả cho ngân hàng mỗi tháng tối thiểu là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kể từ ngày 18/3/2021 vợ chồng ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng LD1609600083 ngày 05/4/2016, Hợp đồng tín dụng số LD1612500162 ngày 04/5/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 15/4/2016

- Năm 2022 trở đi phải thanh toán các khoản nợ vay gốc và lãi theo hợp đồng đã ký và phần nợ lãi còn lại nếu có cho đến khi hết nợ.

Trong trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị C vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị C thanh toán toàn bộ nợ một lần và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản 149/2014/HĐTC ngày 27/11/2014 là: Quyền sử dụng 220 m² đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 478, tờ bản đồ số 2, xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 12055 QSDĐ/10 QĐ/UB, do UBND huyện Quảng Ninh cấp ngày 18/3/1994 mang tên ông Nguyễn Văn X. Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Quảng Ninh ngày 27/11/2014, quyển số 01, số thứ tự 2547.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị C thỏa thuận giao cho ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị C phải chịu nộp: 10.372.000đ (Mười triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 9.156.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0007255 ngày 14/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Châu Mạnh Cường